

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SAIGON ENERGY CONSTRUCTION CO., LTD

Tên công ty viết tắt: CTY TNHH XD NL SÀI GÒN

2. Mã số doanh nghiệp: 3801224825

3. Ngày thành lập: 02/06/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 143 Nguyễn Huệ, Phường Tân Thiện, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

Điện thoại: 0945117667

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu - (không tồn trữ hóa chất) (trừ bán buôn bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; trừ bán buôn hóa chất tại trụ sở)	4669
2.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
3.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
4.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh - (không tồn trữ hóa chất) (trừ bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; trừ bán lẻ hóa chất tại trụ sở)	4773
5.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
6.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
7.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại - (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	2592
8.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
9.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan chi tiết: Tư vấn xây dựng ; Thiết kế cơ điện công trình; Thiết kế điện công trình dân dụng và công nghiệp ; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp , giao thông	7110
10.	Lắp đặt hệ thống điện - (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4321
11.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329

12.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp - (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3320
13.	Phá dỡ	4311
14.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác (không hoạt động tại trụ sở).	2732
15.	Sản xuất đồ điện dân dụng (không hoạt động tại trụ sở).	2750
16.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện (không hoạt động tại trụ sở).	2710
17.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại (không hoạt động tại trụ sở).	2733
18.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng (không hoạt động tại trụ sở).	2740
19.	Sản xuất thiết bị điện khác (Không hoạt động tại trụ sở) chi tiết: Sản xuất phụ kiện lưới điện, thiết bị điện cho hệ thống phân phối và truyền tải điện	2790
20.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
21.	Sửa chữa thiết bị điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3314
22.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3313
23.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện; phụ kiện lưới điện, thiết bị điện cho hệ thống phân phối và truyền tải điện, điện lạnh; Bán buôn, xuất nhập khẩu thiết bị, linh kiện ngành cơ điện lạnh; Bán buôn máy móc, thiết bị xây dựng, thiết bị công nông lâm nghiệp, máy phát điện và động cơ điện và bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
24.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa - chi tiết: Đại lý ký gởi hàng hóa	4610
25.	Sản xuất điện Chi tiết: - Sản xuất điện mặt trời - Sản xuất điện khác	3511(Chính)
26.	Truyền tải và phân phối điện	3512
27.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
28.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
29.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
30.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
31.	Xây dựng nhà để ở	4101
32.	Xây dựng nhà không để ở	4102

33.	Xây dựng công trình điện Chi tiết: -Xây dựng đường dây tải điện và trạm biến áp có điện áp đến 35KV, thi công hệ thống điện ngầm có điện áp đến 22KV. -Thi công hệ thống chống sét các công trình dân dụng và công nghiệp, thi công điện chiếu sáng đô thị, thủy điện nhỏ dưới 30MV.	4221
34.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
35.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
36.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
37.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
38.	Chăn nuôi khác	0149
39.	Trồng cây cao su	0125
40.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
41.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
42.	Chăn nuôi gia cầm	0146
43.	Trồng cây lâu năm khác	0129
44.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
45.	Quảng cáo	7310
46.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu chi tiết: Lập báo cáo tác động môi trường. Tư vấn về môi trường	7490
47.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật chi tiết: Kiểm tra an toàn chịu lực, kiểm tra sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng	7120

6. Vốn điều lệ: 3.300.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	PHAN ANH QUỐC	Khu phố Tân Trà 2, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam	330.000.000	10,000	285493224	

2	NGUYỄN HUỖNH THỂ NỮ HỒNG PHÚC	Khu phố Phú Thanh, Phường Tân Phú, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam	2.970.000.000	90,000	285663216	
---	---	---	---------------	--------	-----------	--

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN HUỖNH THỂ NỮ HỒNG PHÚC Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 04/02/1982 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 285663216

Ngày cấp: 05/06/2012 Nơi cấp: Công an tỉnh Bình Phước

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố Phú Thanh, Phường Tân Phú, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Khu phố Phú Thanh, Phường Tân Phú, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Phước